

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí
của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHGTVT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số **30/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 20/6/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.2	4				3,80	4
Tiêu chí 2.2	3										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 7.5	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.1	3					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 8.2	4	3,83	5	83,33		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.1	4	4,40	5	100		
Tiêu chí 6.2	3										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)						
3,90				43	86,00						

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt, được ban hành năm 2020, rà soát năm 2022 sử dụng các thang phân loại Bloom/tương đương để đo lường khi đánh giá. Quá trình rà soát có lấy ý kiến của các bên liên quan, tham khảo ý kiến của cựu người học, nhà sử dụng lao động, giảng viên; được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có cấu trúc đáp ứng quy định, cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí. Đề cương học phần được rà soát và ban hành vào các năm 2020, 2022 có lấy ý kiến của các chuyên gia, giảng viên. Phiên bản 2023 có cập nhật thêm thông tin về chuẩn đầu ra của một số học phần. Bản mô tả được công bố công khai trên website của Trường. Đề cương học phần được cung cấp lưu trữ ở Viện, cung cấp cho giảng viên và người học bằng nhiều hình thức; các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật cơ khí được thiết kế phù hợp với mục tiêu đào tạo. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm. Các phương pháp đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật có tham khảo các chương trình dạy học của các trường đại học khác trong nước và quốc tế.

4. Triết lý giáo dục: “Kiến thức - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập” được tuyên bố và truyền tải đến giảng viên, nhân viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên hiểu và truyền tải triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy. Hoạt động dạy - học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Người học và

giảng viên hài lòng với các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được sử dụng trong chương trình đào tạo. Các kỹ năng mềm được cung cấp qua các học phần chuyên ngành và một số học phần kỹ năng. Đề cương học phần quy định thời gian tự học, giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường ban hành các văn bản về kế hoạch đánh giá kết quả học tập. Đề cương học phần nêu rõ về mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Quy chế đào tạo và kiểm tra đánh giá quy định rõ cơ chế phản hồi kết quả học tập và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Người học hài lòng với thủ tục khiếu nại kết quả học tập.

6. Trường có quy định cụ thể giờ chuẩn/năm cho giảng viên và có hướng dẫn chi tiết việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên sang giờ chuẩn. Định kỳ cuối năm Trường tổ chức đánh giá, xếp loại giảng viên theo kết quả công việc thực hiện trong năm. Trường có chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Trường có quy định cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2020 và giai đoạn 2022 - 2025, trong đó có phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Trường có chính sách phát triển đội ngũ theo nhu cầu của đơn vị, có kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và triển khai đánh giá theo kết quả công việc hằng năm dựa trên phân công công việc. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch. Hằng năm, Trường/Viện có triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, căn cứ vào Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh thông tin. Trường có phân công các đơn vị, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hằng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Khuôn viên Trường gồm nhiều cơ sở, các tòa nhà

có kiến trúc hài hòa, phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở, môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung; có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Thông tin - Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Trường ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật/đánh giá chương trình đào tạo; Viện có thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan, có báo cáo tổng hợp, họp bàn tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Trường có văn bản Hướng dẫn xây dựng đề cương học phần, có văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập, có các mẫu rubrics đánh giá, có phân công trách nhiệm và có hướng dẫn thực hiện rõ ràng. Viện có kết quả công trình khoa học của giảng viên được áp dụng vào hoạt động dạy học. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến cơ sở vật chất; đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình.

11. Phòng Đào tạo sử dụng phần mềm quản lý đào tạo EPMT theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học; có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng hạn. Trong những năm qua, tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Kỹ thuật cơ khí có sự cải tiến. Phòng Công tác sinh viên sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có báo cáo chính thức hằng năm. Kết quả khảo sát có tỉ lệ phản hồi, tỉ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp cao (trên 90%). Trường/Viện có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, có báo cáo kết quả hoạt động của người học ngành Kỹ thuật cơ khí. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là người học.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Viện Cơ khí cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Viện cần rà soát chuẩn đầu ra phù hợp với Thông tư 17/2021; cần nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan nhất là người học để họ chủ động trong việc đạt chuẩn đầu ra. Trường cần xây dựng kế hoạch, triển khai công cụ để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Cần rà soát lại các phiếu khảo sát để thu thập được ý kiến đa chiều của các bên liên quan khi điều chỉnh chuẩn đầu ra.

2. Viện cần lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia giáo dục đóng góp cho bản mô tả chương trình đào tạo; cần rà soát bổ sung các nội dung còn thiếu. Cần rà soát chuẩn đầu ra của các học phần tương thích với mục tiêu của học phần. Rà soát đảm bảo sự tương thích của chuẩn đầu ra học phần với phương pháp kiểm tra đánh giá.

3. Trường/Viện cần tổ chức đánh giá sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có cơ sở cho việc điều chỉnh và hoàn thiện hơn các học phần. Viện cần rà soát các chuẩn đầu ra của các chương/bài và ma trận liên kết với chuẩn đầu ra của học phần đảm bảo tính logic và hợp lý. Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần và sự đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo khi rà soát, điều chỉnh đề cương học phần. Cần rà soát tính logic của các học phần chuyên ngành trong chương trình dạy học. Cần đối sánh đa dạng hơn với nhiều chương trình đào tạo tiên tiến tương đương ở trong và ngoài nước.

4. Trường cần ban hành hướng dẫn truyền tải triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và thiết kế chương trình đào tạo. Viện cần thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo; cần tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề để tăng tính thực tế cho các học phần chuyên ngành. Viện cần rà soát chương trình dạy học, bổ sung thời lượng thực tập, mời thêm các doanh nghiệp chia sẻ để tăng tính thực tiễn, tích hợp kỹ năng mềm trong các học phần chuyên ngành; cần điều chỉnh đề cương học phần đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời, có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Trường cần xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu để giảng viên thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá

phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Cần xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để chuẩn hóa các đề thi. Viện cần đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá để đo lường được mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; cần rà soát bổ sung các rubrics đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương học phần; cần khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về việc người học sử dụng kết quả phản hồi để cải thiện việc học tập.

6. Trường cần bổ sung thêm tiêu chí liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng vào căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ; cần tăng cường giải pháp nhằm giảm tỉ lệ người học/giảng viên phù hợp với quy định; xây dựng các tiêu chí tuyển dụng giảng viên có chất lượng cao bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của ngành. Trường cần bổ sung các năng lực cần thiết cho giảng viên liên quan đến các tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục; năng lực nghiên cứu và năng lực đóng góp cho cộng đồng; bổ sung các KPIs chi tiết, cụ thể và thể hiện tính đặc thù công tác của giảng viên trong các tiêu chí đánh giá giảng viên cuối năm. Viện cần có kế hoạch cải tiến sau khi đánh giá nhằm thúc đẩy hơn tính chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường/Viện cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cộng đồng của nhân viên trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Hằng năm, Trường/Viện cần rà soát và hoàn thiện các kế hoạch làm việc cá nhân theo Bản mô tả vị trí việc làm của nhân viên. Cần đánh giá hiệu quả các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề được tổ chức; phân tích mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến hiệu quả hơn. Cần xem xét tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường; có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh; cần lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Kỹ thuật cơ khí; đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; thành lập bộ phận tư vấn tâm lý cho người học. Trường cần cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học; có giải pháp phù hợp cho bãi đỗ xe ở Cơ sở 1. Cần tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học gắn kết với

kế hoạch phát triển của đơn vị hàng năm và theo giai đoạn.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Viện; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Viện và các bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm chuyên ngành để giúp người học nâng cao kỹ năng, đáp ứng mục tiêu của ngành và nhu cầu xã hội. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Kỹ thuật cơ khí, để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Viện cần tăng cường thu thập ý kiến từ các bên liên quan bên ngoài, đặc biệt ý kiến phản hồi của đại diện hiệp hội nghề nghiệp và chuyên gia cho việc cập nhật/cải tiến chương trình đào tạo và các hoạt động khác; cần có quy định cụ thể về việc triển khai định kỳ/thường xuyên hoạt động rà soát đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; cần rà soát và xây dựng/điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài phục vụ cho việc dạy và học ngành Kỹ thuật cơ khí. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến trang thiết bị; cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Viện cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề bàn việc cải tiến các giải pháp hỗ trợ nhằm tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Viện cần giám sát các phương thức khảo sát, cần lưu trữ dữ liệu khi khảo sát người học tốt nghiệp về việc làm qua điện thoại để bảo đảm độ tin cậy; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; cần thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp có ký kết hợp tác để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người học tốt nghiệp. Cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.